

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2021/HS-ST
Ngày 18-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Quàng Văn Mãng.

Ông Lò Văn Khết.

- Thư ký phiên toà: Ông Đào Ngọc Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Minh Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

L VH, sinh ngày 12/4/1987, tại CH, ML, SL; Nơi ĐKKHKT: Bản MP, xã CH, huyện ML, tỉnh SL; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 1/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn K và con bà Tòng Thị H, đều đã chết; có vợ là Lương Thị T, sinh 1985, có 02 con lớn nhất sinh 2009 nhỏ nhất sinh 2011; Tiền án, tiền sự; nhân thân: Tại bản án số 27/2011/HSST ngày 21/01/2011 của Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL đã xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng cho hưởng án treo và tại bản án số 107/2016/HSST ngày 27/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL đã xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được xác định tái phạm, nay chưa xóa án tích; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2020; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Bá Linh, Luật sư thuộc đoàn Luật sư tỉnh SL, là cộng tác viên Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước, tỉnh SL. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo **LVH** bị Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 11/9/2020, tại bản MP, xã CH, huyện ML, tỉnh SL, Công an phát hiện và bắt quả tang LVH, sinh ngày 12/4/1987, tại nhà ở bản MP, xã CH, huyện ML, tỉnh SL đang có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ:

01 lọ nhựa màu hồng bên trong lọ nhựa chứa: 01 gói bên ngoài được gói bằng ni lon màu xanh, bên trong có chứa cục bột màu trắng LVH khai là Heroine và 25 viên nén màu hồng, 01 viên nén màu xanh đều có ký hiệu WY LVH khai là hồng phiến, do LVH tự giác lấy trong túi quần bên phải đang mặc giao nộp, cất giữ nhằm mục đích để sử dụng;

01 bật lửa ga màu vàng cam; 01 mảnh giấy bạc đã qua sử dụng.

Ngày 12/9/2020 cơ quan Công an đã thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định, kết quả:

01 gói bên ngoài được gói bằng ni lon màu xanh, bên trong có chứa cục bột màu trắng LVH khai là Heroine có khối lượng 0,46 gam lấy 0,11 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu H1;

25 viên nén màu hồng có khối lượng 2,47 gam lấy 0,49 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu H2;

01 viên nén màu xanh có khối lượng 0,09 gam lấy 0,09 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu H3.

Cơ quan Công an huyện ML ra quyết định trưng cầu giám định chất ma túy và loại ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 1465/KLGD ngày 15/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh SL, kết luận:

Mẫu ký hiệu H1 là chất ma túy, loại chất Heroine, khối lượng giám định là 0,11 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,46 gam Heroine;

Mẫu ký hiệu H2 là chất ma túy, loại chất Methamphetamine, khối lượng giám định là 0,49 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 2,47 gam Methamphetamine;

Mẫu ký hiệu H3 không phải là chất ma túy.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo LVH, người bào chữa không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Quá trình điều tra LVH khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 10/9/2020 LVH đi đến bản Huổi Hào, xã Mường Bú, huyện ML, tỉnh SL, tại đây LVH có mua của một người đàn ông dân tộc thái không biết tên và địa chỉ 01 gói Heroine và 26 viên nén hồng phiên với giá 400.000, đồng cất trong túi quần bên phải đang mặc, mang về nhà mục đích để sử dụng dần. Đến hồi 09 giờ 30 phút ngày 11/9/2020 thì bị Công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Về nguồn gốc ma túy LVH khai mua của một người đàn ông dân tộc thái không biết tên, địa chỉ với số tiền 400.000, đồng. Không có căn cứ điều tra về người bán ma túy, không có chứng cứ nào khác để xác định lời khai của LVH.

Bị cáo LVH đã bị xét xử hai lần: Tại bản án số 27/2011/HSST ngày 21/01/2011 của Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL đã xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng cho hưởng án treo và tại bản án số 107/2016/HSST ngày 27/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL đã xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được xác định tái phạm, chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội là tái phạm nguy hiểm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo LVH đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bản cáo trạng số: 03/CT-VKSML ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố bị cáo LVH về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo LVH phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt LVH từ 07 đến 08 năm tù;

Không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo do không có tài sản.

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

01 vỏ phong bì thư niêm phong cũ; 01 lọ nhựa màu hồng; 01 mảnh giấy nilon màu xanh; 0,35 gam Heroine; 1,98 gam Methamphetamine; 01 phong bì có viền xanh đỏ được niêm phong; 01 bật lửa ga màu vàng cam đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy bạc bị đốt cháy một mặt, đã qua sử dụng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án 200.000, đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố. Bị cáo, người bào chữa nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ML, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo LVH thừa nhận: Hồi 09 giờ 30 phút ngày 11/9/2020, tại nhà ở bản MP, xã CH, huyện ML, tỉnh SL đã thực hiện hành vi cất giữ trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,46 gam và 2,47 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ trong vụ án; Thông báo kết quả giám định.

Bị cáo LVH đã bị xét xử hai lần: Tại bản án số 27/2011/HSST ngày 21/01/2011 của Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL đã xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng cho hưởng án treo và tại bản án số 107/2016/HSST ngày 27/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL đã xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được xác định tái phạm, chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội là tái phạm nguy hiểm, theo quy định của điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự 2015.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo LVH đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng theo quy định tại điểm o “Tái phạm nguy hiểm” khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nên không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo theo quy định của khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy,

xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân không tốt là đối tượng liên quan đến hoạt động ma túy. Tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3]. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Cần tịch thu tiêu hủy vật chứng:

01 vỏ phong bì thư niêm phong cũ; 01 lọ nhựa màu hồng; 01 mảnh giấy nilon màu xanh; 0,35 gam Heroine; 1,98 gam Methamphetamine; 01 phong bì có viền xanh đỏ được niêm phong; 01 bật lửa ga màu vàng cam đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy bạc bị đốt cháy một mặt, đã qua sử dụng.

Về nguồn gốc ma túy LVH khai mua của một người đàn ông dân tộc thái không biết tên, địa chỉ với số tiền 400.000, đồng. Không có căn cứ điều tra về người bán ma túy, không có chứng cứ nào khác để xác định lời khai của LVH, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về số ma túy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 53; điểm o “Tái phạm nguy hiểm” khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo LVH phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo LVH 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 11/9/2020.

Không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy gồm:

01 vỏ phong bì thư niêm phong cũ; 01 lọ nhựa màu hồng; 01 mảnh giấy nilon màu xanh; 0,35 (không phải ba mươi năm) gam Heroine; 1,98 (một phẩy chín mươi tám) gam Methamphetamine; 01 phong bì có viền xanh đỏ (đều được niêm phong).

01 bật lửa ga màu vàng cam đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy bạc bị đốt cháy một mặt, đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh SL.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Bị cáo LVH phải chịu 200.000, đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 18/01/2021.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh SL;
- Sở tư pháp tỉnh SL;
- VKSND huyện ML (2);
- Công an huyện ML;
- THAHS;
- Chi cục THA dân sự huyện ML;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Nguyễn Minh Tuấn

